

Số: 1045/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 29 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Công ty TNHH một thành viên Quản lý, khai thác
công trình thủy lợi Sơn La do Nhà nước làm chủ sở hữu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 172/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và công ty TNHH một thành viên là công ty con của công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Công văn số 1113/TTg-ĐMDN ngày 02/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp Nhà nước thuộc UBND tỉnh Sơn La giai đoạn 2012-2015; Công văn số 807/TTg-ĐMDN ngày 08/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Công ty TNHH một thành viên Quản lý, khai thác công trình thủy lợi Sơn La;

Thông tư số 65/2009/TT-BNNPTNT ngày 12/10/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về tổ chức hoạt động và phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

Căn cứ thông báo số 345-TB/TU ngày 27/4/2016 thông báo kết luận của Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý, khai thác công trình thủy lợi Sơn La;

Xét đề nghị của sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 184/TTr - SKHĐT ngày 29/4/2016; đề nghị của sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 97/TTr-SNN ngày 26/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập công ty TNHH một thành viên Quản lý, khai thác công trình thủy lợi Sơn La do Nhà nước làm chủ sở hữu, với những nội dung chính như sau:

1. Tên doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ, KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI SƠN LA.

- Tên doanh nghiệp viết tắt: Công ty TNHH MTV QLKTCTTL Sơn La.

2. Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 2, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (*tại Chi cục Thủy lợi-Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

3. Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND tỉnh Sơn La

4. Nhiệm vụ, mục tiêu và ngành nghề kinh doanh:

a) Nhiệm vụ, mục tiêu:

- Quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi kết hợp thủy điện xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng trong phạm vi toàn tỉnh.

- Điều hòa, phân phối nước công bằng, hợp lý phục vụ sản xuất và đời sống, ưu tiên nước sinh hoạt; thực hiện hợp đồng với các tổ chức, cá nhân sử dụng nước, làm dịch vụ từ công trình thủy lợi;

- Thực hiện quy hoạch, kế hoạch, quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật, dự án đầu tư của hệ thống công trình thủy lợi đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Theo dõi, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố; duy tu, bảo dưỡng, vận hành đảm bảo an toàn công trình; kiểm tra, sửa chữa công trình trước và sau mùa mưa lũ;

- Làm chủ đầu tư trong việc duy tu, sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi; duy trì, phát triển năng lực công trình, bảo đảm công trình an toàn và sử dụng lâu dài;

- Xây dựng hoặc tham gia xây dựng quy trình vận hành công trình, quy trình điều tiết nước hồ chứa, quy trình vận hành hệ thống, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện;

- Quan trắc, theo dõi thu thập số liệu theo quy định: nghiên cứu tổng hợp và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ vào việc khai thác và bảo vệ công trình;

- Bảo vệ chất lượng nước: phòng chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước; phòng chống lũ lụt và các tác hại do nước gây ra;

- Sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản của Nhà nước giao, tạo việc làm và không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước;

- Hỗ trợ, hướng dẫn kỹ thuật cho các tổ chức thủy nông cơ sở khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi do xã, bản quản lý.

b) Ngành nghề kinh doanh:

- Quản lý, vận hành khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi, thủy lợi kết hợp thủy điện;

- Duy tu, sửa chữa, nâng cấp khôi phục công trình thủy lợi, thủy lợi kết hợp thủy điện;

- Tư vấn, xây dựng các công trình thủy lợi, thủy lợi kết hợp thủy điện do Công ty quản lý.

c) Phương thức hoạt động:

Công ty hoạt động và kinh doanh tuân theo các quy định hiện hành về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích. Thực hiện theo phương thức đặt hàng hoặc giao kế hoạch cung cấp dịch vụ tưới, tiêu hàng năm.

5. Mô hình tổ chức: Công ty Nhà nước không có Hội đồng thành viên, cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý và điều hành của Công ty như sau:

- Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty: Chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu Công ty và Pháp luật về sự phát triển của Công ty theo mục tiêu và nhiệm vụ được giao.

- Phó Giám đốc công ty: Gồm 02 phó giám đốc, giúp Giám đốc điều hành thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và Pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

- Kiểm soát viên: 01 người.

- Các phòng, ban chức năng tham mưu giúp việc:

+ *Phòng Tổ chức hành chính:* Tham mưu giúp Giám đốc điều hành về quản lý nhân sự, tiền lương, hành chính, nội vụ. Biên chế 04 người gồm 01 trưởng phòng và 03 cán bộ giúp việc (*01 cán bộ quản lý nhân sự, tiền lương và hành chính; 01 tạp vụ kiêm thủ quỹ và 01 lái xe*).

+ *Phòng Kế hoạch- kỹ thuật:* Tham mưu giúp Giám đốc quản lý, điều hành về kế hoạch sản xuất, hợp đồng kinh doanh, thống kê; kế hoạch quản lý công trình và điều tiết nguồn nước. Biên chế 05 người gồm 01 trưởng phòng và 04 cán bộ giúp việc (*02 cán bộ phụ trách kỹ thuật, 02 cán bộ phụ trách kế hoạch, quản lý tưới, tiêu*).

+ *Phòng Tài vụ:* Tham mưu giúp Giám đốc quản lý về tài chính, kế toán, quản lý tài sản và vốn doanh nghiệp. Biên chế 02 người gồm kế toán trưởng và 01 kế toán viên.

+ *Đội công trình:* Giúp Giám đốc thực hiện nhiệm vụ: Tư vấn, xây dựng các công trình thủy lợi quy mô vừa và nhỏ và các dịch vụ khác ngoài nhiệm vụ công ích. Biên chế 05 người gồm 01 đội trưởng và 04 cán bộ, công nhân kỹ thuật.

- Các trạm khai thác trực tiếp quản lý các cụm công trình.

Gồm 12 Trạm Quản lý KTCTTL nằm ở các huyện-thành phố biên chế 91 người (*trên cơ sở các Trạm khai thác công trình thủy lợi hiện nay trực thuộc các huyện, thành phố*), thực hiện nhiệm vụ quản lý, vận hành khai thác công trình ở các huyện, thành phố.

6. Vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ: 1.865,5 tỷ đồng (*một nghìn tám trăm sáu mươi năm tỷ, năm trăm triệu đồng*), bao gồm: tổng giá trị các công trình Nhà nước đầu tư giao cho công ty quản lý.

+ Vốn công trình do nhà nước đầu tư xây dựng hoàn thành giao cho Công ty quản lý: 1.862,0 tỷ đồng (*một nghìn tám trăm sáu mươi hai tỷ đồng*);

+ Kinh phí hỗ trợ ban đầu để công ty hoạt động được cân đối bố trí hàng năm theo nhu cầu thực tế. (dự kiến: 3,5 tỷ đồng (trong đó xây dựng trụ sở chính 2,5 tỷ đồng, mua sắm trang thiết bị 1,0 tỷ đồng)).

- Kinh phí hoạt động: Nguồn ngân sách Nhà nước cấp từ nguồn kinh phí cấp bù thủy lợi phí theo Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Công ty TNHH một thành viên Quản lý, khai thác công trình thủy lợi Sơn La:

- Phối hợp với các trạm quản lý, khai thác công trình thủy lợi các huyện, thành phố xây dựng điều lệ hoạt động của công ty, gửi các ngành liên quan thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt (điều lệ hoạt động cần thể hiện rõ việc phân cấp quản lý cho các trạm quản lý, khai thác công trình thủy lợi các huyện, thành phố, hạn chế tối đa những xáo trộn không cần thiết)..

- Có trách nhiệm tổ chức và hoạt động theo đúng những nội dung quy định tại Đề án được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, quy định tại Điều 1 của Quyết định này và các quy định của pháp luật.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sở Nội vụ, sở Tài chính, sở Lao động- Thương binh và Xã hội thẩm định điều lệ hoạt động của công ty TNHH một thành viên Quản lý, khai thác công trình thủy lợi Sơn La, trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Sở Nội vụ: Tham mưu đề xuất với UBND tỉnh giải quyết những vấn đề phát sinh về chế độ chính sách đối với cán bộ, nhân viên các trạm quản lý, khai thác công trình thủy lợi các huyện, thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động- Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; (b/c)
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, Đoàn thể của tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- UBND các huyện, thành phố;
- TT Công báo;
- VP UBND tỉnh (LĐ, phòng KT);
- Lưu: VT, TH 100 bản,

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Lò Minh Hùng